

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **123/2019/KDTM-PT**
Ngày: 22 -2- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác
kinh doanh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán:

Bà Biện Thị Hoa

Bà Hà Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2018/TLPT-KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/KDTM-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 11 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 568/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty NK; địa chỉ: 64/12 đường L1, Phường L2, quận L3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà TD là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 17/5/2018); Địa chỉ liên lạc: 1B D1, Phường D2, quận D3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông NTN– Luật sư của Văn phòng luật sư NTN thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty PT; địa chỉ: 15 đường số 2, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông PXN, sinh năm 1970 là người đại diện theo ủy quyền. (Giấy ủy quyền ngày 28/3/2018).

Người kháng cáo: Công ty NK

(Các đương sự có mặt tại tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/02/2018, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty NK (gọi tắt là NK) và Công ty PT (gọi tắt là PT) ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Công viên văn hóa ĐS (gọi tắt là ĐS) số 166A-HĐ-2016 ngày 26/11/2016. Theo đó, NK bỏ vốn đầu tư, cải tạo, lắp đặt, trang trí các cụm cảnh và trang trí ánh sáng theo thỏa thuận. PT chịu trách nhiệm phân chia doanh thu phát sinh trong thời gian kinh doanh đêm của ĐS theo tỷ lệ thỏa thuận giữa hai bên. Thời gian hợp tác là 03 năm từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2019 như sau:

- Thời gian khai thác kinh doanh buổi tối, ngày thường từ sau 18 giờ đến 22 giờ hàng ngày, ngày lễ tết và các sự kiện đặc biệt từ sau 18 giờ đến hết giờ kinh doanh theo kế hoạch cụ thể từng sự kiện.

- Thời gian chia doanh thu và hạch toán chuyển tiền: Từ ngày 05 đến ngày 15 dương lịch hàng tháng sau khi PT nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ của NK.

- Tỷ lệ phân chia doanh thu: Đối với vé có giá trị đến 100.000 đồng/vé phân chia doanh thu theo tỷ lệ mỗi bên nhận 50%; Đối với vé có giá trị lớn hơn 100.000 đồng/vé phân chia doanh thu theo nguyên tắc NK nhận được 50.000 đồng/vé (đã bao gồm VAT), PT nhận được giá trị còn lại.

Tổng số vốn đầu tư là 17.838.000.000 đồng (Mười bảy tỷ tám trăm ba mươi tám triệu đồng), chia làm ba giai đoạn, năm 01 tổng vốn đầu tư và chi phí là 5.232.000.000 đồng (Năm tỷ hai trăm ba mươi hai triệu đồng). Thời gian xác định chia doanh thu từ ngày 01/01/2017 với điều kiện công trình phải được nghiệm thu đưa vào sử dụng trước ngày 01/01/2017 và có biên bản nghiệm thu được các bên ký.

Tổng số vốn mà NK đã đầu tư vào công trình là 3.488.953.852 đồng (Ba tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn tám trăm năm mươi hai đồng). Các cụm công trình đầu tư này đã được hai bên nghiệm thu đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ trước ngày 01/01/2017. PT đã chia cho NK doanh thu phát sinh tháng 01 đến hết tháng 6/2017 là 533.965.000 đồng, sau đó ngưng luôn không chia với lý do kinh doanh ban đêm không hiệu quả. Đồng thời, lấy lý do không có khách tham quan, tự tuyên bố ngưng kinh doanh ban đêm. Nhiều lần, NK yêu cầu nếu không tổ chức kinh doanh ban đêm nữa thì thanh lý hợp đồng và giải quyết hậu quả của việc thanh lý hợp đồng nhưng PT viện nhiều lý do không chấp nhận. Ngày 17/02/2017, hai bên đã có cuộc họp với nội dung NK đồng ý cho PT toàn quyền quyết định kinh doanh buổi tối, giá vé bán, lịch hoạt động. Điều này có nghĩa là NK đồng ý cho Công ty PT được quyết định về giá vé và lên lịch hoạt động kinh doanh vào buổi tối của tất cả các ngày thường, thứ 7, chủ nhật và lễ tết chứ không phải NK cho phép PT quyết định ngưng hoạt động kinh doanh ban đêm vào các ngày thường như PT viện dẫn. Vì nếu ngưng

kinh doanh ban đêm vào tất cả các ngày thường thì toàn bộ thiệt hại sẽ do NK gánh chịu.

PT đã đơn phương ngưng tổ chức hoạt động kinh doanh buổi tối các ngày thường trong tuần, gây thiệt hại cho NK vì vậy NK khởi kiện với các yêu cầu sau:

- Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại ĐS số 166A-HĐ-2016 ngày 26/11/2016.

- Buộc PT phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho NK bằng số tiền đã đầu tư vào công trình là 3.488.953.852 đồng (Ba tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn tám trăm năm mươi hai đồng).

Đối với số tiền được chia trong quá trình NK và PT hợp tác với nhau, NK không có ý kiến cũng như không có tranh chấp gì về số tiền này.

Tại các lần hòa giải trước đây, NK thống nhất với các công văn chuyển vật phẩm ra khỏi ĐS mà PT đã cung cấp cho Tòa án, không yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với các đồ vật hiện còn đang để tại ĐS cũng như không yêu cầu gì đối với các đồ vật còn lại này; NK sẽ chuyển đồ vật ra khỏi ĐS sau khi vụ án được giải quyết. Tuy nhiên, sau khi xem xét lại thì có văn bản chuyển đồ vật ra cổng ngày 30/11/2017 mặc dù do ông NKN ký nhưng lại đóng dấu của Công ty Cổ phần NK mà không phải Công ty NK. Nếu Tòa án bác yêu cầu của NK thì NK đề nghị Tòa án dừng phiên tòa để tiến hành thẩm định lại toàn bộ các đồ vật mà NK đã đầu tư cũng như các đồ vật còn lại hiện để trong Đầm Sen.

Trong Bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn – Công ty PT trình bày:

Giữa NK và PT có ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại ĐS số 166A-HĐ-2016 ngày 26/11/2016 là đúng như nguyên đơn trình bày. Theo thỏa thuận thì NK cam kết đầu tư năm đầu tiên hợp tác (năm 2017) với tổng số tiền đầu tư là 5.232.000.000 đồng. Tuy nhiên, NK chỉ thực hiện việc đầu tư trong năm 2017 với số tiền là 3.488.953.852 đồng, tương ứng chỉ mới thực hiện 66,68% cam kết đầu tư theo hợp đồng. Trong khi đó, theo kết quả cuộc họp ngày 03/11/2017 với đại diện theo pháp luật của NK là ông NKN và ông Trần Đình Khánh, PT đồng ý chia doanh thu cho Công ty NK đến hết tháng 9/2017, tương ứng với tỷ lệ chia doanh thu 75% của năm 2017, điều này cho thấy thiện chí của PT trong việc giải quyết vụ việc.

Theo điều 5.2 của hợp đồng thì “khi có bất kỳ sự thay đổi nào về thời gian – không gian hoạt động, phương thức vận hành kinh doanh, vị trí – địa điểm tổ chức các sự kiện... thì hai bên sẽ cùng thảo luận và thống nhất bằng văn bản”. Việc PT ngưng kinh doanh buổi tối các ngày thường đã được thực hiện đúng theo hợp đồng, có sự thống nhất bằng biên bản họp ngày 17/02/2017 có chữ ký của ông NKN – người đại diện pháp luật của Công ty NK. Cả hai đã cùng thống nhất thỏa thuận trong Biên bản họp ngày 17/02/2017 do hoạt động kinh doanh buổi tối tại ĐS không hiệu quả nên NK đồng ý để PT toàn quyền quyết định việc kinh doanh buổi tối, giá vé bán và lịch hoạt động tại công viên Đầm Sen,... các

nội dung khác không nêu trong biên bản họp này vẫn thực hiện theo Hợp đồng. Thông báo về việc ngưng kinh doanh buổi tối các ngày thường ngày 10/4/2017 đã được gửi cho ông NKN một bản.

Như vậy việc không kinh doanh buổi tối các ngày thường trong tuần (từ thứ hai đến thứ sáu, ngoại trừ các ngày lễ, tết) đã được hai bên thống nhất mà không phải do PT tự ý quyết định. Do đó, việc NK yêu cầu PT phải bồi thường thiệt hại cho NK số tiền 3.488.953.852 đồng do PT vi phạm Hợp đồng là không đúng nên PT không đồng ý.

Về việc NK yêu cầu chấm dứt Hợp đồng hợp tác nêu trên, PT đồng ý. NK đã không còn bố trí nhân sự vào ĐS để vận hành, quản lý... và cũng không tiếp tục đầu tư vào ĐS (theo thỏa thuận trong hợp đồng) từ sau ngày 30/4/2017. Đề nghị NK mang ra khỏi ĐS tất cả những hạng mục trang trí đã đầu tư và trả lại mặt bằng cho công viên ĐS theo điều 4.2.8 của Hợp đồng.

Với nội dung trên, Tại Bản án sơ thẩm số 17/2018/KDTM-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 302, 303 Luật Thương mại 2005; Điều 422 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.
2. Chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Công viên Văn hóa ĐS số 166A- HĐ-2016 ngày 26/11/2016 giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch PT và Công ty NK từ ngày 01/10/2017.
3. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty NK về việc yêu cầu Công ty PT bồi thường thiệt hại số tiền 3.488.953.852 đồng (Ba tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn tám trăm năm mươi hai đồng).
4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:
 - Bị đơn phải chịu án phí 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).
 - Nguyên đơn phải chịu án phí 101.779.077 đồng (một trăm lẻ một triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 50.889.538 đồng theo biên lai thu tiền số AG/2014/0004981 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bị đơn còn phải chịu số tiền án phí còn lại là 50.889.539 đồng (năm mươi triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm ba mươi chín đồng).

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 10 năm 2018 nguyên đơn đã có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty PT phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn là chưa phù hợp pháp luật và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa lại bản án sơ thẩm, PT đã cho một đơn vị khác là Công ty Cổ phần NK lấy các tài sản do Công ty NK đầu tư để hợp tác kinh doanh mang đi nên yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ án sơ thẩm tuyên buộc Công ty cổ phần dịch vụ du lịch PT phải có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền là 3.488.953.852 đồng mà nguyên đơn đã đầu tư vào xây dựng công trình ĐS theo Hợp đồng hợp tác vì không thể giao trả được các tài sản do nguyên đơn đã đầu tư bằng hiện vật. Mặc dù trong quá trình tòa cấp sơ thẩm giải quyết nguyên đơn đã phản đối việc PT để một công ty khác là Công ty Cổ phần NK lấy các tài sản thuộc sở hữu của nguyên đơn đầu tư nhưng tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty Cổ phần NK vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:* Đề nghị tòa án triệu tập ông NKN và Công ty Cổ phần NK vào tham gia tố tụng để làm rõ việc lấy các tài sản của nguyên đơn ra khỏi ĐS. Không đồng ý thanh toán lại số tiền mà NK đã đầu tư vào ĐS và đề nghị NK phải mang ra khỏi ĐS tất cả những hạng mục trang trí đã đầu tư và trả lại mặt bằng cho công viên ĐS theo điều 4 của Hợp đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:* Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại tòa án cấp sơ thẩm các đương sự đã xuất trình chứng cứ là Công ty PT đã cho Công ty Cổ phần NK chuyển một số tài sản do nguyên đơn đầu tư ra khỏi ĐS mà tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập Công ty Cổ phần NK vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và không chấp nhận yêu cầu thẩm định tài sản của nguyên đơn là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do đó đề nghị hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay các bên không tự hòa giải với nhau được về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải bồi thường số tiền mà nguyên đơn đã đầu tư để thực hiện hợp đồng số 166A HĐ-2016 ký ngày 26/11/2016 giữa Công ty NK và Công ty PT ký kết. Hội đồng xét xử nhận thấy: Công ty NK (gọi tắt là NK) và Công ty PT (gọi tắt là PT) ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Công viên văn hóa ĐS (gọi tắt là ĐS) số 166A-HĐ-2016 ngày 26/11/2016, có nội dung NK bỏ vốn đầu tư, cải tạo, lắp đặt, trang trí các cụm cảnh và trang trí ánh sáng theo thỏa thuận. PT chịu trách nhiệm phân chia doanh thu phát sinh trong thời gian kinh doanh đêm của ĐS theo tỷ lệ thỏa thuận giữa hai bên. Thời gian hợp tác là 03 năm từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2019 như sau:

- Thời gian khai thác kinh doanh buổi tối, ngày thường từ sau 18 giờ đến 22 giờ hàng ngày, ngày lễ tết và các sự kiện đặc biệt từ sau 18 giờ đến hết giờ kinh doanh theo kế hoạch cụ thể từng sự kiện.

- Thời gian chia doanh thu và hạch toán chuyển tiền: Từ ngày 05 dương lịch đến ngày 15 dương lịch hàng tháng sau khi PT nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ của NK.

- Tỷ lệ phân chia doanh thu: Đối với vé có giá trị đến 100.000 đồng/vé phân chia doanh thu theo tỷ lệ mỗi bên nhận 50%; Đối với vé có giá trị lớn hơn 100.000 đồng/vé phân chia doanh thu theo nguyên tắc NK nhận được 50.000 đồng/vé (đã bao gồm VAT), PT nhận được giá trị còn lại.

Tổng số vốn đầu tư là 17.838.000.000 đồng (Mười bảy tỷ tám trăm ba mươi tám triệu đồng), chia làm ba giai đoạn, năm đầu tiên tổng vốn đầu tư và chi phí là 5.232.000.000 đồng (Năm tỷ hai trăm ba mươi hai triệu đồng). Thời gian xác định chia doanh thu từ ngày 01/01/2017 với điều kiện công trình phải được nghiệm thu đưa vào sử dụng trước ngày 01/01/2017 và có biên bản nghiệm thu được các bên ký. Tổng số vốn mà NK đã đầu tư vào công trình là 3.488.953.852 đồng (Ba tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn tám trăm năm mươi hai đồng). Các cụm công trình đầu tư này đã được hai bên nghiệm thu đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ trước ngày 01/01/2017. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến tháng 4/2017, PT đã đơn phương ngưng tổ chức hoạt động kinh doanh buổi tối các ngày thường trong tuần, do đó hai bên phát sinh tranh chấp và NK khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc PT bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án, các bên đã xác định được số vốn của NK đầu tư các trang thiết bị về âm thanh, ánh sáng, vật cảnh, cây cảnh... để thực hiện hợp đồng đã được PT nghiệm thu là 3.488.953.852 đồng. Tại thời gian hai bên tiến hành đàm phán để giải quyết tranh chấp đối với hợp đồng số 166A HĐ-2016 ngày 26/11/2016, ngày 30/11/2017, ông NKN là giám đốc Công ty Cổ phần NK có đơn xin chuyển đồ ra công được Công ty PT đồng ý phê duyệt. Như vậy, tại thời điểm này đã phát sinh một pháp nhân liên quan là Công ty Cổ phần NK, không phải là chủ thể tại hợp đồng số 166A HĐ-2016 ngày 26/11/2016, nhưng lại thực hiện việc chuyển tài sản của Công ty NK ra khỏi khu vực quản lý, đầu tư, là mâu thuẫn với nội dung tranh chấp, mâu thuẫn với việc ủy quyền tham gia tố tụng và ảnh hưởng lớn đến phương pháp giải quyết tranh chấp, do đó khi thụ lý giải quyết vụ án, tòa án cấp sơ thẩm cần

phải đưa Công ty Cổ phần NK tham gia tổ tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu thập, xác minh quá trình thành lập Công ty Cổ phần NK; có mối liên hệ gì với Công ty NK; nếu là hai công ty khác biệt thì lý do gì PT lại đồng ý cho chuyển tài sản, thực tế tài sản của Công ty NK đầu tư thực sự có bị thiệt hại do bị Công ty khác là công ty cổ phần NK chiếm đoạt...Cấp sơ thẩm nhận định “tại buổi hòa giải ngày 22/8/2018 và ngày 10/9/2018 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thống nhất với các công văn chuyển vật phẩm ra khỏi ĐS mà PT đã cung cấp cho Tòa án và không yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với các đồ vật hiện còn đang để tại ĐS... việc nguyên đơn yêu cầu hoãn phiên tòa để thẩm định các tài sản đã đầu tư cũng như tài sản còn lại của NK còn để trong ĐS là không cần thiết nên Hội đồng xét xử không chấp nhận” là không chính xác, bởi lẽ ngày 4/10/2018, Công ty NK có đơn đính chính nêu rõ do nhầm lẫn Công ty Cổ phần NK là Công ty NK, nên không đồng ý Biên bản hòa giải ngày 10/9/2018, do đó yêu cầu thẩm định tài sản của Công ty NK là cần thiết để xác định tài sản bị thiệt hại và trách nhiệm bồi thường của các bên phải được giải quyết triệt để trong vụ án, tránh hệ quả việc nguyên đơn để lại hoặc đưa tài sản đã đầu tư ra khỏi phạm vi quản lý của PT sau tranh chấp có thể sẽ phát sinh một vụ án khác, dẫn đến vụ án kéo dài, không đảm bảo lợi nhuận kinh doanh về thời gian của các đương sự, cũng như không phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bồi thường lại tài sản mà nguyên đơn đã bỏ vào đầu tư tại ĐS cho bị đơn. Trong quá trình tòa cấp sơ thẩm giải quyết vụ án Công ty PT cũng có yêu cầu tòa án điều tra và thống kê làm rõ những tài sản còn để lại theo hợp đồng (Bút lục số 144) và buộc nguyên đơn phải thu dọn ra khỏi mặt bằng công viên ĐS toàn bộ những hạng mục trang trí đã đầu tư để trả lại mặt bằng cho bị đơn nhưng cũng không được tòa án cấp sơ thẩm điều tra làm rõ.

Mặt khác, cấp sơ thẩm xác định do sau ngày 30/4/2017 phía NK không còn tiếp tục đầu tư vào Đầm Sen, cũng như NK không còn bố trí nhân sự vào ĐS để vận hành, quản lý...các điểm trang trí cảnh, dịch vụ và ánh sáng theo thỏa thuận tại điều 4.2.3 của Hợp đồng 166A-HĐ-2016, nên Hợp đồng hợp tác không còn thực hiện từ sau ngày 30/4/2017. Tuy nhiên, PT đã đồng ý chia lợi nhuận cho NK đến hết tháng 9/2017 nên xác định ngày chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa NK và PT là ngày 01/10/2017. Như vậy cần phải thu thập chứng từ, tài liệu kế toán trong hoạt động kinh doanh của PT để làm rõ có phải NK không còn thực hiện hợp đồng từ sau ngày 30/4/2017 không mà PT vẫn đồng ý chia lợi nhuận đến hết tháng 9/2017; số tiền lợi nhuận mà PT có được để phân chia từ đâu; tài sản của NK đầu tư theo hợp đồng có được PT tiếp tục khai thác sau ngày 30/4/2017, ngày 01/10/2017 và khai thác như thế nào; lợi nhuận của cả hai bên có được khi thực hiện hợp đồng là bao nhiêu, thiệt hại của NK và PT khi thực hiện hợp đồng là gì... Những vấn đề nêu trên cần phải xem xét, đánh giá khách quan để xác định lỗi của các bên không thực hiện đúng hợp đồng khi giải quyết vụ án.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm giải quyết vụ án khi chưa xác định đầy đủ các đương sự tham gia tổ tụng, dẫn đến thu thập chứng cứ cũng chưa thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện

bổ sung được, nên việc chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đều chưa có cơ sở vững chắc, do đó cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của các đương sự.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 17/2018/KDTM-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 11 về “Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh” giữa nguyên đơn Nguyên đơn Công ty NK và Bị đơn Công ty PT. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Công ty NK không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009310 ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Chính

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biện Thị Hoa

Hà Thanh Thủy

Nguyễn Thu Chinh

